

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 – 5 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thắng

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Mộng N, sinh năm 1994; Cư trú tại: Ấp 1, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp MĐ, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị N chung sống với anh T năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Chị N xác định tình cảm không còn, mỗi người đều có cuộc sống riêng và không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Con chung tên Phan Thảo V, sinh ngày 03/3/2020. Hiện tại cháu V do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N yêu cầu tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/4/2021, anh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Tên Phan Thảo V, sinh ngày 03/3/2020. Anh T yêu cầu được quyền tới lui thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc phải đi làm xa, điều kiện đi lại khó khăn nên anh T xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Mộng N và anh Phan Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh T chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, chị N và anh T đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, không có khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên đồng ý ly hôn với nhau.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V, xét yêu cầu nuôi con của chị N thấy rằng, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Tuy nhiên, từ khi anh chị ly thân, con chung đều do chị N nuôi dưỡng, chị vẫn đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cho con. Anh T có yêu cầu được tới lui thăm nom con chung, điều này cho thấy anh không phản đối yêu cầu của chị N và đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Phan Thảo V cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị N xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp. Trường hợp các đương sự có phát sinh tranh chấp tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về các vấn đề khác: Chị N và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Mộng N.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Mộng N được ly hôn anh Phan Văn T.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phan Thảo V, sinh ngày 03/3/2020 cho chị Đỗ Mộng N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Mộng N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011542 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã KL, huyện UM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

